

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỜI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 145/2021/ DS – ST

Ngày: 15- 11- 2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Tấn Lạc**

2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

- *Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thời Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thời Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2018 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 508/2020/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNA

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đ, phường Phan Chu T, quận Hoàn K, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Quốc H; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt)

Theo văn bản ủy quyền số 1232/ 2020/ UQ- SeABank ngày 10/02/2020.

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Trường T 1, xã Trường X, huyện T, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T 1, xã Trường X, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn yêu cầu: Buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐNAtổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 17/7/2020 là 627.815.233 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá tại hợp đồng tín dụng số: 00154/ HĐTD - NH – CN ngày 22/06/2016, kể từ ngày 18/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Nợ gốc: 400.000.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 4.533.333 đồng;

+ Lãi quá hạn: 223.281.900 đồng.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNAcó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00154/ HĐTC- QSDĐ – CN ngày 22/06/2016 giữa Ngân hàng TMCP ĐNAvới ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP ĐNA– Chi nhánh Cần Thơ đã cho ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N vay tiền theo hợp đồng tín số: 00154/ HĐTD-NH-CN ngày 22/06/2016.

- Số tiền vay: 400.000.000 đồng.

- Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 22/06/2016 đến ngày 22/06/2017)

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán lúa gạo.

Lãi suất cho vay: 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Số tiền Ngân hàng TMCP ĐNAdã giải ngân và ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N đã nhận nợ là 400.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 7.103,4 m² thửa đất số 190, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BX 994016, số vào sổ: CH 02797 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 22/6/2015.

Việc thế chấp đã được ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N với SeABank Cần Thơ ký hợp đồng thế chấp số 00154/ HĐTC–QSDĐ - CN ngày 22/06/2016 đã được Văn phòng công chứng Trung T công chứng (số công chứng 1600 quyền 02/2016/ TP-SCC/HĐGD, Hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N chỉ trả lãi tính đến ngày 04 tháng 6 năm 2017 với số tiền là 42.600.000 đồng, ông T và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng.

Nay phía ngân hàng yêu cầu buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐNAtổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 15 tháng 11 năm 2021 là 722.583.333 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/11/2021 cho đến khi ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP ĐN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 00154/ HĐTC- QSDĐ – CN ngày 22/06/2016 giữa Ngân hàng TMCP ĐN với ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐN thì hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ông Nguyễn Thanh P (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) có lời khai: Trước đây khoảng 6 đến 7 năm (không nhớ thời gian cụ thể) tôi có cho ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N mượn (vay) số tiền 200.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi và thời hạn trả. Khi vay do là bạn bè nên tin tưởng nên không lập giấy tờ gì và không ai chứng kiến. Do không trả được nợ nên ông T, bà N giao phần đất tại thửa 190, tờ bản đồ số 05 đất tọa lạc tại ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai (là phần đất đang thế chấp ngân hàng) cho tôi canh tác. Tuy nhiên, hiện nay tôi đã trả đất lại cho ông T, bà N nên không còn canh tác và không liên quan gì phần đất thế chấp nữa. Do đó, tôi không có yêu cầu độc lập trong vụ án và yêu cầu Tòa án không triệu tập tôi nữa, cho tôi được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án (kể cả xét xử) từ ngày ghi lời khai này đến khi kết thúc vụ kiện. Đối với số tiền vay 200.000.000 đồng sau này giữa tôi với vợ chồng ông T, bà N tự thỏa thuận, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

Phát biểu ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai không rõ lý do.

Kiến nghị: Tòa án khắc phục việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. (Có bài phát biểu quan điểm kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai; Ông Nguyễn Thanh P là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐN có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quốc H trình bày yêu cầu cụ thể là yêu cầu ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng

tín dụng số 00154/ HĐTD-NH-CN ngày 22/6/2016. Cụ thể trong khoản nợ gốc 400.000.000 đồng thì ông T và bà N chỉ trả được lãi tính đến ngày 04 tháng 6 năm 2017 là 42.600.000 đồng, chưa trả được khoản nợ vốn gốc nào; Nợ lãi trong hạn ông T và bà N chưa thanh toán là 4.533.333 đồng, nợ lãi quá hạn trên vốn gốc chưa thanh toán tính đến 15/11/2021 là 318.050.000 đồng và phía nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về số tiền ông T và bà N còn nợ nên chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn. Cần buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả số tiền nợ vốn gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn cho phía Ngân hàng tính đến ngày 15/11/2021 là 722.583.333 đồng.

[3] Về yêu cầu trường hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP ĐN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 00154/ HĐTC- QSDĐ – CN ngày 22/06/2016 giữa Ngân hàng TMCP ĐN với ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐN thì hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cũng là yêu cầu hợp pháp và hợp lý nên cần được chấp nhận.

[4] Đối với ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N sau khi ký hết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể tại phiên tòa sơ thẩm là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N chịu nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Cần buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N chịu nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 35, 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐN. Buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐN tổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 15/11/2021 là 722.583.333 (Bảy trăm hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.533.333 đồng, nợ lãi quá hạn: 318.050.000 đồng.

Kể từ ngày 16/11/2021 đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số

00154/ HĐTD-NH - CN ngày 22/6/2016 nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ĐN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00154/ HĐTC- QSDĐ-CN ngày 22/6/2016 giữa Ngân hàng TMCP ĐN với ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐN thì ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới chịu nộp 32.903.333 (Ba mươi hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP ĐN không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền 10.705.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002500 ngày 06/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N chịu nộp 2.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP ĐN đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng và đã chi thực tế 2.000.000 đồng. Buộc ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm nộp lại 2.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng TMCP ĐN. Ngân hàng TMCP ĐN được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định còn dư tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ný kể từ Ný tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên

